

Bản án số: **146/2024/HS-ST**
Ngày: 24-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thu**.

2. Bà **Trần Thị Kim Tân**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2024/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2024/QĐXXST-HS ngày 12/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Tiến Đ**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: **N**; Sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: **Tổ C, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Hoa; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông **Phan Thế C**, sinh năm 1972 và bà **Chương Chi Q**, sinh năm 1972.

Vợ: **Trần Thị Xuân Q1**, sinh năm 2001; Con: Có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2024 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; **T** gọi khác: Cu năm.

Giới tính: **N**; Sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: **Tổ A, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí

Con ông **Nguyễn Văn L1** (Đã chết) và bà **Cao Thị H**, sinh năm 1965.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2024 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Nguyễn Phạm Hoàng K**; Tên gọi khác: Bin.

Giới tính: **N**; Sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: **Tổ A, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Con ông **Nguyễn Thanh B** (Đã chết) và bà **Phạm Thị V**, sinh năm 1979.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 09/4/2022, bị **Công an xã X, huyện X** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt hành chính số 10/QĐ-XPHC. Đã chấp hành nộp phạt.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2024 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Lê Phát Đ1**, sinh năm: 1998 (vắng)

Địa chỉ: **Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 29/02/2024 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà **Nguyễn Văn L**, ngụ tại **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** có biểu hiện nghi vấn tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Lực lượng **Công an xã X** đã tiến hành kiểm tra hành chính nhà của **Nguyễn Văn L** có hai đối tượng là **Nguyễn Văn L, Nguyễn Phạm Hoàng K** và phát hiện trong túi quần đùi bên phải của **L** đang mặc có cất giấu 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, hàn kín hai đầu, kích thước (01x3,6)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. **L** và **K** khai nhận là ma túy vừa mua của **Phan Tiến Đ**. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Nguyễn Văn L, Nguyễn Phạm Hoàng K** và niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** đã phối hợp với **Công an xã X** tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của **Phan Tiến Đ** tại phòng trọ số 03 nhà trọ không tên thuộc **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**; phát hiện trên nóc tủ gỗ trong góc thuộc phòng trọ số 03 có 01 (một) túi vải màu đen bên trong có 04 (bốn) đoạn ống nhựa, hàn kín hai đầu, kích thước (01x06)cm; 02 (hai) đoạn ống nhựa, hàn kín hai đầu kích thước (01x05)cm; 04 (bốn) đoạn ống nhựa, hàn kín hai đầu kích thước (01x3,5)cm; 01 (một) túi Zip màu đen, kích thước (10,5x14,5)cm bên trong có 04 (bốn) túi Zip màu trắng kích thước (04x06)cm tất cả các tang vật trên bên trong đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Tiếp tục khám xét tại vị trí dưới gầm bàn học trong phòng trọ số 03 phát hiện và thu giữ 01 (một) hộp giấy màu vàng kích thước (10,5x12,5)cm bên trong có 01 (một) túi Zip màu trắng kích thước (05x8,5)cm; 01 (một) túi Zip màu trắng kích

thước (08x13)cm; 01 (một) túi Zip màu trắng kích thước (03x03)cm đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) hộp nhựa màu đen kích thước (05x15)cm bên trong chứa 20 túi Zip màu trắng kích thước (04x6,5), 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) quạt gas; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, gắn sim số 0347.711.300. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản và niêm phong tang vật theo quy định.

Kết quả điều tra xác định: Nguyễn Văn L và Nguyễn Phạm Hoàng K là người nghiện ma túy loại ma túy tổng hợp (Methamphetamine).

Ngày 21/02/2024, Nguyễn Phạm Hoàng K đã chuyển cho Phan Tiến Đ qua tài khoản “ví momo” của Đ là số điện thoại 0347.711.300, tên “Phan Tiến Đ” số tiền 1.700.000 đồng, trong đó có 1.400.000 đồng là tiền K mượn của Đ còn 300.000 đồng là số tiền mà K đặt trước để mua ma túy của Đ. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/02/2024, tại nhà của Nguyễn Văn L, ngụ tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Văn L và Nguyễn Phạm Hoàng K đã bàn bạc thống nhất mỗi người góp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để mua ma túy đá về cùng sử dụng. K dùng số điện thoại 0962.148.194 gọi qua số điện thoại 0347.711.300 của Phan Tiến Đ để hỏi mua ma túy đá với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và trừ vào số tiền mà K đã đặt trước đó, thì Đ đồng ý. Sau đó, K nói L đến nhà Đ thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai lấy ma túy thì L đồng ý. Sau khi lấy được ma túy, L và K cùng sử dụng hết ma túy tại nhà của L.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 29/02/2024, Nguyễn Phạm Hoàng K tiếp tục đến nhà Nguyễn Văn L để chơi. Trong lúc ngồi chơi, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L nói với K là “kiếm một cái về chơi” nghĩa là rủ K mua ma túy đá về sử dụng, K đồng ý. L và K bàn bạc thống nhất mỗi người góp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để mua ma túy về sử dụng. Do L chưa có tiền nên K ứng tiền ra trước, L sẽ trả lại tiền cho K sau thì K đồng ý. K dùng số điện thoại 0962.148.194 gọi qua số điện thoại 0347.711.300 cho Phan Tiến Đ để hỏi mua ma túy đá với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), thì Đ đồng ý. Sau đó, K chuyển khoản tiền mua ma túy đá cho Đ qua ứng dụng ví điện tử M số tiền 300.000 đồng (bã trăm nghìn đồng) rồi nói Nguyễn Văn L chạy xuống nhà Đ để lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, L đi về nhà thì bị lực lượng Công an xã X, huyện X kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Phan Tiến Đ là người nghiện ma túy loại ma túy tổng hợp (Methamphetamine), để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, Đ đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Thực hiện ý định, Đ tìm gặp một người có tên gọi là B1 (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, Đ mang ma túy về chia ra thành các gói ma túy nhỏ để vừa sử dụng và bán lại. Từ khoảng đầu tháng 02/2024 đến ngày 29/02/2024, Đ bán ma túy cho Nguyễn Văn L, Nguyễn Phạm Hoàng K, Lê Phát Đ1, và Nguyễn Minh H1, thu lợi bất chính số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng), cụ thể:

1. Đ1 đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L và Nguyễn Phạm Hoàng K 02 lần, 02 gói ma túy, thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), cụ thể:

- Lần 1: Vào ngày 25/02/2024, **L** và **K** cùng góp tiền mua của **Đ1** với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), **K** gọi điện thoại hỏi mua và chuyển tiền cho **Đ1**, còn **L** chạy xe xuống nhà **Đ1** để lấy ma túy.

- Lần 2: Vào ngày 29/02/2024, **L** và **K** tiếp tục cùng góp tiền mua của **Đ1** với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), **K** gọi điện thoại hỏi mua và chuyển tiền cho **Đ1**, còn **L** chạy xe xuống nhà **Đ1** để lấy ma túy.

2. **Đ1** đã bán ma túy cho **Nguyễn Minh H1**, sinh năm 1996, ngụ tại **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** 02 lần, 02 gói ma túy, thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) cụ thể:

- Lần 1: Vào ngày 12/02/2024, **H1** đến nhà **Đ1** để hỏi mua ma túy của **Đ1** với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy của **Đ1**, **Hoàng m** về nhà và sử dụng một mình.

- Lần 2: Vào ngày 28/02/2024, **H1** tiếp tục đến nhà **Đ1** để hỏi mua ma túy của **Đ1** với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy của **Đ1**, **Hoàng m** mang ma túy về nhà sử dụng một mình.

3. **Đ1** đã bán ma túy cho **Lê Phát Đ1**, sinh năm 1998, ngụ tại **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** được 02 lần, 02 gói ma túy, thu lợi bất chính số tiền 800.000 đồng, cụ thể:

- Lần 1: Vào 25/02/2024, **Lê Phát Đ1** dùng số điện thoại 0379.465.702 liên hệ với **Phan Tiến Đ** qua số điện thoại 0347.711.300 để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), **Tiến Đ** đồng ý và hẹn **Phát Đ1** đến khu vực cánh đồng thuộc **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** để giao ma túy. Sau khi mua được ma túy **Phát Đ1** mang ma túy về nhà và sử dụng một mình.

- Lần 2: 29/02/2024, **Lê Phát Đ1** tiếp tục dùng số điện thoại 0379.465.702 liên hệ với **Phan Tiến Đ** qua số điện thoại 0347.711.300 để hỏi mua ma túy với số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), **Tiến Đ** đồng ý và hẹn **Phát Đ1** đến khu vực cánh đồng thuộc **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** để giao ma túy. Sau khi mua được ma túy, **Phát Đ1** mang ma túy về nhà và sử dụng một mình.

* Tại bản Kết luận giám định số 461/KL-KTHS, ngày 08/3/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ** kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2953gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M') được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 4,7671gam (bốn phẩy bảy sáu bảy một gam), loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 6,1825gam (sáu phẩy một tám hai năm gam), loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 17,4004gam (mười bảy phẩy bốn không không bốn gam), loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3495gam (không phải ba bốn chín năm gam), loại: Methamphetamine.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

H2 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Không hoàn lại mẫu M'. Mẫu M' đã sử dụng hết trong công tác giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M=0,2634gam; M1=4,7222gam; M2=6,1421gam; M3=17,3698gam; M4=0,3278gam.

Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong ký hiệu số: 461/KL-KTHS.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) đoạn ống nhựa kích thước (1x3,6)cm hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu giữ trong túi quần của **Nguyễn Văn L.** Niêm phong ký hiệu M;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy được cấu tạo gồm: 01 (một) lọ thủy tinh màu trắng có nắp màu vàng, trên nắp đục 02 lỗ có cắm 01 nõ thủy tinh, 01 ống nõ thủy tinh, tách ống nõ thủy tinh để niêm phong ký hiệu M';

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11, màu đen, có gắn sim số: 0962.148.194 thu giữ của **Nguyễn Phạm Hoàng K.**;

- 01 (một) túi vải màu đen bên trong có 04 (bốn) đoạn ống nhựa, hàn kín hai đầu, kích thước (01x06)cm, 02 (hai) đoạn ống nhựa, hàn kín hai đầu kích thước (01x05)cm; 04 (bốn) đoạn ống nhựa, hàn kín hai đầu kích thước (01x3,5)cm tất cả tang vật trên bên trong đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Niêm phong ký hiệu M1;

- 01 (một) túi Zip màu đen, kích thước (10,5x14,5)cm bên trong có 04 (bốn) túi Zip màu trắng kích thước (04x06)cm tất cả tang vật trên bên trong đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Niêm phong ký hiệu M2;

- 01 (một) hộp giấy màu vàng kích thước (10,5x12,5)cm bên trong có 01 (một) túi Zip màu trắng kích thước (05x8,5)cm, 01 (một) túi Zip màu trắng kích thước (08x13)cm tất cả tang vật trên bên trong đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Niêm phong ký hiệu M3;

- 01 (một) hộp nhựa màu đen kích thước (05x15)cm bên trong chứa 20 túi Zip màu trắng kích thước (04x6,5); 01 (một) túi Zip màu trắng kích thước (03x03)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Niêm phong ký hiệu M4;

- Số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của **Phan Tiến Đ.**;

- 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) que gạt; 01 (một) kéo kim loại;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, gắn sim số 0347.711.300;

- Số tiền 1.560.000 đồng do ông **Phan Thế C** (bố ruột của **Phan Tiến Đ**) tự nguyện giao nộp để khắc phục số tiền thu lợi bất chính cho **Phan Tiến Đ**

Tại bản cáo trạng số: 139/CT-VKSXL ngày 20/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo **Phan Tiến Đ** tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố **Nguyễn Văn L** và **Nguyễn Phạm Hoàng K** tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 và khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ b, i, khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Tiến Đ** từ 12 năm đến 13 năm tù.

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249 và khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249 và khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Phạm Hoàng K** từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện X**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện X**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo **Phan Tiến Đ**, **Nguyễn Văn L** và **Nguyễn Phạm Hoàng K** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 29/02/2024 tại nhà **Nguyễn Văn L**, thuộc ấp **T**, xã **X**, huyện **X**, tỉnh **Đồng Nai**; lực lượng **Công an xã X**, huyện **X** kiểm tra hành chính có hai đối tượng là **Nguyễn Văn L**, **Nguyễn Phạm Hoàng K** có biểu

hiện sử dụng trái phép chất ma túy và phát hiện trong túi quần bên phải của **L** có cất giấu 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, hàn kín hai đầu, kích thước (01x3,6)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy của **K** và **L** vừa góp tiền mua được của **Phan Tiến Đ**. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Nguyễn Phạm Hoàng K**, **Nguyễn Văn L** và niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật. Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2953gam, loại: Methamphetamine.

Ngoài ra, vào ngày 25/02/2024, **Nguyễn Văn L** và **Nguyễn Phạm Hoàng K** đã có hành vi góp tiền mua ma túy của **Phan Tiến Đ** về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của **L**.

Quá trình điều tra xác định: Từ khoảng đầu tháng 02/2024 đến ngày 29/02/2024, **Phan Tiến Đ** bán ma túy cho **Nguyễn Văn L**, **Nguyễn Phạm Hoàng K**, **Lê Phát Đ1**, và **Nguyễn Minh H1**, 06 lần, 06 gói ma túy, thu lợi bất chính số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng). Ngoài ra, **Đ1** còn tàng trữ trái phép 28,6995 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy cho người khác.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Phan Tiến Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo **Nguyễn Văn L** và **Nguyễn Phạm Hoàng K** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 và khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng: Không có

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo **Đ** và bị cáo **L** có nhân thân tốt; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo **Đ** có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Việc mua bán, tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Vì ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo **L** và **K** có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân của các bị cáo. Bị cáo **K** có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, nên hình phạt của bị cáo **K** phải cao hơn bị cáo **L**. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án: 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 461/KL-KTHS, ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 quạt gas; 01 cân tiểu ly; 01 kéo kim loại; 01 (một) lọ thủy tinh màu trắng có nắp màu vàng, trên nắp đục 02 lỗ có cắm 01 ống thủy tinh; 02 sim số 0962.148.194 và 0347.711.300.

+ Tịch thu sung công quỹ vật chứng vụ án: số tiền 1.900.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Bé người đã bán ma túy cho Phan Tiến Đ do chưa xác minh được nhân thân lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với các đối tượng Lê Phát Đ1 và Nguyễn Minh H1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ án phí Hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b, i khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Tiến Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Tiến Đ 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2024.

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249 và khoản 1, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 55, Điều 38 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Phạm Hoàng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2024

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phạm Hoàng K 01** (một) năm **02** (hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và và **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành **03** (ba) năm **08** (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án: 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 461/KL-KTHS, ngày 08 tháng 3 năm 2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ**; 01 quạt gas; 01 cân tiểu ly; 01 kéo kim loại; 01 (một) lọ thủy tinh màu trắng có nắp màu vàng, trên nắp đục 02 lỗ có cắm 01 ống thủy tinh; 02 sim số 0962.148.194 và 0347.711.300.

+ Tịch thu sung công quỹ vật chứng vụ án: số tiền 1.900.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Phan Tiến Đ**, **Nguyễn Văn L**, **Nguyễn Phạm Hoàng K** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ